

UBND TỈNH KON TUM
**HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ
BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum

*(Kèm theo Quyết định số: 3288/QĐ-HĐPH ngày 14 tháng 9 năm 2021
của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động; mối quan hệ công tác; tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (*viết tắt là Hội đồng*) tỉnh Kon Tum.
2. Quy chế này áp dụng đối với thành viên Hội đồng; Cơ quan thường trực Hội đồng; Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng; cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, thực hiện theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (*khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền*).
2. Phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng được huy động sự tham gia của đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức mình hoặc nguồn nhân lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.
3. Thành viên Hội đồng, Tổ thư ký giúp việc Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
4. Bảo đảm dân chủ, trách nhiệm, hiệu quả trong mọi hoạt động của Hội đồng.
5. Hội đồng quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

Chương II TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng. Thành phần theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 461/QĐ-HĐPH ngày 20 tháng 8 năm 2021 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng là Sở Tư pháp.

3. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, do Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập, kiện toàn.

a. Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng là Trưởng phòng Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp.

b. Thành phần của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng gồm lãnh đạo cấp Phòng hoặc tương đương (*tham mưu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*) của một số cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng.

c. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng đặt tại Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp.

4. Nhiệm vụ của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 461/QĐ-HĐPH ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; chịu trách nhiệm trước người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng.

2. Ban hành Danh sách thành viên Hội đồng và phân công Tổ thành viên Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng; phê duyệt Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng, kết luận và văn bản khác của Hội đồng theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng; điều hành, phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động và lĩnh vực công tác; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

4. Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng.

5. Huy động chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan tham gia triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng khi cần thiết.

6. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công; chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động chung của Hội đồng, chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức các hoạt động của Hội đồng theo kế hoạch,

chương trình công tác được Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phê duyệt hoặc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3. Đôn đốc các thành viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng.

4. Đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng, Chương trình, Kế hoạch hoạt động và văn bản khác của Hội đồng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ. Ủy viên Hội đồng là đại diện chính thức của cơ quan, tổ chức nơi công tác trong quá trình tham gia thực hiện chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động khác của Hội đồng.

2. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng và Hội đồng các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm về phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý và công tác phối hợp với các thành viên Hội đồng để tổ chức thực hiện.

3. Giúp Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn hoặc trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý; chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong ngành, lĩnh vực phụ trách; định kỳ báo cáo Hội đồng (06 tháng, hàng năm) và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý (*lồng ghép trong báo cáo phổ biến, giáo dục pháp luật*).

4. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan thường trực Hội đồng

1. Làm đầu mối tham mưu giúp Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định số 461/QĐ-HĐPH ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum và Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

2. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động, kết luận và các văn bản khác của Hội đồng; theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai các văn bản của Hội đồng.

3. Tham mưu, giúp Hội đồng cho ý kiến đối với dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

4. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của Hội đồng, phân công các đơn vị chức năng trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định việc thành lập, thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng

1. Giúp Cơ quan thường trực Hội đồng và cơ quan, tổ chức đề ra nội dung, biện pháp đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để Hội đồng thông qua.

2. Tham mưu xây dựng Kế hoạch phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng quý, hàng năm và tổ chức biên soạn các tài liệu để phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Đề xuất ý kiến để Hội đồng quyết định các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, đột xuất và các biện pháp phù hợp đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ.

4. Có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp của Hội đồng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng giao.

6. Quan hệ công tác giữa Tổ trưởng Tổ Thư ký với Tổ viên Tổ Thư ký, giữa các Tổ viên Tổ Thư ký:

a. Tổ trưởng Tổ Thư ký phân công nhiệm vụ cho từng Tổ viên Tổ Thư ký.

b. Tổ viên Tổ Thư ký có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách trước Tổ trưởng Tổ Thư ký về việc thực hiện nhiệm vụ; báo cáo kịp thời với Tổ trưởng Tổ Thư ký về tình hình thực hiện nhiệm vụ.

c. Các Tổ viên Tổ Thư ký phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ, trao đổi thông tin liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG VÀ TỔ THƯ KÝ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

Điều 9. Chế độ họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 02 lần/năm, họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng hoặc theo ý kiến của ít nhất 1/2 thành viên Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể mời đại diện cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện dự cuộc họp.

2. Thành viên hội đồng vắng mặt được cử đại diện phòng, ban tham mưu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác dự thay.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp. Tài liệu họp phải được gửi đến thành viên Hội đồng và những người tham gia cuộc họp ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất.

4. Theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng tổ chức cuộc họp đột xuất để giải quyết những vấn đề phát sinh hoặc tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

5. Ý kiến phát biểu của thành viên Hội đồng tại cuộc họp được ghi thành biên bản. Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tổ chức việc ghi biên bản và trình Chủ tịch Hội đồng hoặc người chủ trì ký biên bản họp. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng, người chủ trì tại cuộc họp được ban hành bằng thông báo.

Điều 10. Cuộc họp của Hội đồng

Cuộc họp của Hội đồng giải quyết các vấn đề sau:

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; đề ra chương trình, kế hoạch hoạt động 06 tháng, hàng năm và kế hoạch kiểm tra của Hội đồng.

2. Cho ý kiến, thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng; kết luận của Hội đồng.

3. Tư vấn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Quy chế này.

4. Các vấn đề khác cần lấy ý kiến thành viên Hội đồng theo đề nghị của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

Điều 11. Cuộc họp của Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng

Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng họp để tham mưu giúp Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng thực hiện các nội dung sau đây:

1. Xây dựng dự thảo các Chương trình, Kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng; xây dựng các kết luận, văn bản khác của Hội đồng.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình cuộc họp của Hội đồng; các tài liệu phục vụ hoạt động tư vấn của Hội đồng.

3. Thông tin, tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động của Hội đồng; tình hình phối hợp thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện.

Điều 12. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng, Tổ viên Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng bằng văn bản

1. Tổ chức lấy ý kiến của thành viên Hội đồng bằng văn bản.

a. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quyết định gửi dự thảo văn bản liên quan đến việc giải quyết công việc của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng khi không triệu tập phiên họp toàn thể. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản đối với các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng cấp huyện.

b. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

c. Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực Hội đồng tổng hợp ý kiến bằng văn bản của thành viên Hội đồng đúng thời gian quy định.

2. Tổ trưởng Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tổ chức lấy ý kiến Tổ viên Tổ Thư ký bằng văn bản về những vấn đề đột xuất khi không tổ chức họp.

Điều 13. Chế độ kiểm tra của Hội đồng

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm, Hội đồng tổ chức các Đoàn kiểm tra về tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng, Hội đồng cấp huyện.

2. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia các Đoàn kiểm tra theo kế hoạch. Thành viên Hội đồng có thể kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với kiểm tra tình hình thực hiện công tác trong lĩnh vực được giao quản lý.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và gửi về Đoàn kiểm tra của Hội đồng theo thời gian Đoàn kiểm tra yêu cầu; chuẩn bị hồ sơ liên quan đến nội dung kiểm tra; sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ để làm việc với Đoàn kiểm tra.

4. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức các Đoàn kiểm tra; bố trí kinh phí hỗ trợ cho các Đoàn kiểm tra; theo dõi, tổng hợp hoạt động của các Đoàn kiểm tra, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

5. Tổ viên Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng tham gia Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tham mưu Cơ quan thường trực Hội đồng giúp Đoàn kiểm tra chuẩn bị chương trình, nội dung, các điều kiện cần thiết phục vụ kiểm tra; xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, kết luận kiểm tra.

Điều 14. Ban hành, sao gửi văn bản của Hội đồng

Các văn bản của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành và được Văn phòng Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng*) gửi đến thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện hoặc phối hợp thực hiện.

Điều 15. Trụ sở, con dấu của Hội đồng

1. Trụ sở của Hội đồng, Cơ quan thường trực Hội đồng đặt tại Sở Tư pháp.

2. Hội đồng sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiêm Chủ tịch Hội đồng ký; sử dụng con dấu của Sở Tư pháp khi Giám đốc Sở Tư pháp kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng ký để hoạt động.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Mối quan hệ giữa Hội đồng với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Trung ương

Hội đồng chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Hội đồng Trung ương. Hội đồng có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình tổ chức và thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Trung ương.

Điều 17. Mối quan hệ giữa Hội đồng với các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố

1. Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động của các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố.

2. Các cơ quan, tổ chức là thành viên Hội đồng và Hội đồng các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình tổ chức và hoạt động công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành, địa phương cho Hội đồng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng.

Điều 18. Mối quan hệ giữa Hội đồng với thành viên Hội đồng

Hội đồng phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng trên cơ sở lĩnh vực công tác của thành viên Hội đồng. Thành viên Hội đồng có trách nhiệm thông tin, báo cáo với Hội đồng về tình hình công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của cơ quan, tổ chức nơi công tác về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ quan, tổ chức mình theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và chương trình, kế hoạch, đề án ... của Hội đồng.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Hàng năm, Sở Tư pháp (*Cơ quan thường trực Hội đồng*) lập dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng để tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước của Sở Tư pháp gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán Ngân sách tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, Quy chế có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của Hội đồng. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được đa số thành viên Hội đồng tán thành.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Hội đồng chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này.

2. Căn cứ vào Quy chế này, Hội đồng các huyện, thành phố xây dựng Quy chế thực hiện./.
